

Số: **40** /KH-UBND

Lục Ngạn, ngày **06** tháng 3 năm 2019

KẾ HOẠCH

Tổng kết 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 trên địa bàn huyện Lục Ngạn

Thực hiện Kế hoạch số 639/KH-UBND ngày 28/02/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc tổng kết 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 (Kế hoạch số 639/KH-UBND); Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 09/01/2014 của UBND huyện Lục Ngạn về việc triển khai, thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở (Kế hoạch số 15/KH-UBND), UBND huyện Lục Ngạn xây dựng Kế hoạch tổng kết 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Đánh giá khách quan, toàn diện tình hình, kết quả đạt được sau 05 năm thực hiện Luật Hoà giải ở cơ sở trên địa bàn huyện; chỉ rõ tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, đồng thời, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra phương hướng thực hiện hiệu quả trong thời gian tới.

1.2. Đánh giá thống nhất, đồng bộ của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan; sự phù hợp của luật với thực tiễn để từ đó đề xuất các giải pháp làm cơ sở cho việc hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về hòa giải ở cơ sở nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở.

1.3. Kịp thời tôn vinh, khen thưởng những tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực trong việc thực hiện Luật Hoà giải ở cơ sở và công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn.

2. Yêu cầu

2.1. Nội dung tổng kết phải bám sát Kế hoạch số 639/KH-UBND; số liệu báo cáo về công tác hòa giải phải cụ thể, trung thực.

2.2. Việc tổng kết phải nghiêm túc, khách quan, toàn diện, phù hợp với điều kiện thực tế của các địa phương, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và đúng tiến độ thời gian đề ra.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TỔNG KẾT

1. Phạm vi tổng kết

Đánh giá toàn diện tình hình, kết quả đạt được sau 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 trên địa bàn huyện (tính từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2018). Việc tổng kết được thực hiện đồng bộ ở cấp xã, cấp huyện theo đúng mục đích, yêu cầu đề ra.

2. Nội dung tổng kết

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở: Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tình hình, kết quả thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở:

+ Củng cố, kiện toàn đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải, hòa giải viên.

+ Củng cố, kiện toàn tổ hòa giải và hòa giải viên, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên ở cơ sở; xây dựng và phát hành tài liệu về hòa giải ở cơ sở.

- Thống kê số liệu về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở.

- Bố trí kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở theo Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nội dung và mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung nội dung, mức chi cho công tác hòa giải tại mục 3 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND; kết quả huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở.

- Công tác kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở; khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở.

- Kiến nghị, đề xuất.

3. Hình thức tổng kết

- Căn cứ vào điều kiện thực tế, các xã, thị trấn chủ động tổng kết bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả; đồng thời báo cáo tổng kết về UBND huyện (qua Phòng Tư pháp) để tổng hợp.

- Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND huyện xây dựng báo cáo tổng kết 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện.

III. CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

1. Khen thưởng ở cấp tỉnh, huyện

Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen; Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen cho các tập thể (*Tổ hòa giải*) và cá nhân (*Hòa giải viên*) có thành tích xuất sắc trong 05 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện.

2. Khen thưởng ở cấp xã

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, các xã, thị trấn tiến hành tổng kết và khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong 05 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí bảo đảm thực hiện các hoạt động tại Kế hoạch này được thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kinh phí ở cấp nào cấp đó thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tư pháp

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Kế hoạch này.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND huyện tổng hợp báo cáo kết quả hòa giải trên phạm vi toàn huyện báo cáo UBND tỉnh xong **trước ngày 15/3/2019**.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ đề xuất các tập thể, cá nhân có thành tích trong 05 năm thực hiện Luật Hoà giải ở cơ sở trình Chủ tịch UBND huyện quyết định khen thưởng. Đề xuất tập thể, cá nhân đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng.

2. Phòng Nội vụ phối hợp với Phòng Tư pháp đề xuất khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích trong 05 năm thực hiện Luật Hoà giải ở cơ sở trên địa bàn huyện.

3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ nội dung, yêu cầu tại kế hoạch này tổ chức thực hiện, gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện theo **Đề cương hướng dẫn kèm theo Kế hoạch này** (qua Phòng Tư pháp) **trước ngày 11/3/2019** để tổng hợp; đồng thời, chủ động tổ chức tổng kết tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Lựa chọn, đề xuất tập thể, cá nhân thực sự tiêu biểu trong 5 năm thực hiện Luật Hoà giải ở cơ sở để đề nghị cấp trên khen thưởng.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ huyện chỉ đạo Ủy ban MTTQ các xã, thị trấn phối hợp với UBND cùng cấp tổ chức tổng kết, đánh giá 05 năm thực hiện Luật Hoà giải ở cơ sở trên địa bàn; phối hợp với Phòng Tư pháp thực hiện báo cáo, đánh giá 05 năm triển khai thi hành Luật trên địa bàn.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về UBND huyện (qua Phòng Tư pháp, số điện thoại: 0204.3882.582) để được hướng dẫn, giải đáp. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy, HĐND huyện (b/c);
- Ủy ban MTTQ huyện;
- Lưu: VT, PTP.

Bản điện tử:

- Sở Tư pháp (b/c);
- Chủ tịch, các PCTUBND huyện;
- LĐNV, TP;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Văn Năm

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 5 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 40 /KH-UBND ngày 06/3/2019 của UBND huyện Lục Ngạn)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở của địa phương (đề nghị thống kê cụ thể các văn bản đã ban hành)

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành

- Các hình thức phổ biến, tuyên truyền đã được áp dụng, triển khai (tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu...); kết quả đạt được.

- Số lượng cán bộ, công chức, nhân dân được giao nhiệm vụ về hòa giải ở cơ sở được tuyên truyền, phổ biến.

- Đánh giá kết quả.

3. Tình hình, kết quả thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở

3.1. Kết quả củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; đội ngũ cán bộ, công chức tổ chức chính trị - xã hội được giao nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở.

- Số lượng cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở địa phương.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở của địa phương.

3.2. Tình hình và kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở trong phạm vi quản lý ở địa phương.

- Củng cố, kiện toàn tổ hòa giải và hòa giải viên; công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên ở cơ sở; xây dựng và phát hành tài liệu về hòa giải ở cơ sở.

- Kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở của Tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn.

(Theo Phụ lục I kèm theo)

- Đánh giá tình hình, kết quả hòa giải ở cơ sở trên địa bàn.

4. Tình hình, kết quả bố trí kinh phí hằng năm và tổng kinh phí 05 năm cho công tác hòa giải ở cơ sở tại địa phương theo Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nội dung và mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung nội dung, mức chi cho công tác hòa giải tại mục 3 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND *(Theo Phụ lục II kèm theo)*

Đánh giá việc thực hiện các điều kiện bảo đảm cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn; kết quả xã hội hóa công tác hòa giải ở cơ sở.

5. Công tác kiểm tra, sơ kết việc thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở

6. Đánh giá chung

- Đánh giá chung những kết quả đạt được.
- Đánh giá nhu cầu xã hội về hòa giải ở cơ sở; về hiệu quả đưa Luật Hòa giải ở cơ sở vào cuộc sống.

- Đánh giá tác động xã hội của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Những vướng mắc, bất cập trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân chủ quan.
- Nguyên nhân khách quan.

3. Bài học kinh nghiệm

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đề xuất, kiến nghị

1.1. Về hoàn thiện các quy định của pháp luật

Kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).

1.2. Về tổ chức thi hành Luật

Các đề xuất, kiến nghị nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác hòa giải ở cơ sở.

2. Giải pháp

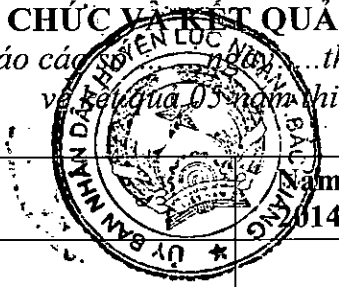
Các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động hòa giải ở cơ sở; tăng tỷ lệ hòa giải thành; tăng cường sử dụng biện pháp hòa giải ở cơ sở trong giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở.

- Giải pháp trước mắt.
- Giải pháp lâu dài.

Phụ lục I

TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

(kèm theo Báo cáo về tình hình thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2014, tháng.....năm 2019 của UBND xã/thị trấn.....)



STT	Nội dung	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Số tổ hòa giải					
2	Số hòa giải viên	Tổng số				
		Nam				
		Nữ				
		Dân tộc thiểu số (nếu có)				
3	Kết quả hòa giải ở cơ sở	Tổng số vụ việc hòa giải				
		Hòa giải thành				
		Hòa giải không thành				
		Tỷ lệ % hòa giải thành				

PHỤ LỤC II
KINH PHÍ HỖ TRỢ CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ THỰC HIỆN THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 07/2014/NQ-HĐND

(Kèm theo Báo cáo ngày... tháng... năm 2019 của UBND xã, thị trấn... về tổng kết
 05 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở)



Stt	Nội dung chi	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Thù lao cho hòa giải viên (vụ việc/tổ)					
2	Chi hỗ trợ hoạt động của Tổ hòa giải					
	Chi bầu hòa giải viên					
	Hỗ trợ Tổ hòa giải (VPP, sao chụp tài liệu)					
	Chi khác (sinh hoạt tổ hòa giải, hỗ trợ thêm cho HGV các việc cụ thể...)					
3	Chi tập huấn, cung cấp tài liệu, nâng cao năng lực cho hòa giải viên					
4	Chi hỗ trợ hòa giải viên gặp tai nạn, rủi ro					
5	Kinh phí xã hội hóa (nếu có)					
6	Tổng cộng					